

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2024
của Trường THPT Bắc Trà My

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT BẮC TRÀ MY

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2093/QĐ-SGD&ĐT ngày 29/12/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 ;

Xét đề nghị của Bộ phận kế toán Trường THPT Bắc Trà My,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách tháng 01/2024 của Trường THPT Bắc Trà My - Có phụ lục kèm theo.

Điều 2: Bộ phận kế toán và các bộ phận liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT tỉnh;
- Lưu VT.



Đơn vị: **Trường THPT Bắc Trà My**
Chương: **422**

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định 247 /QĐ-THPT BTM ngày 22 /01/2024 của Trường THPT Bắc Trà My)

Dvt: 1000 đồng.

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	342.300
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Học phí	342.300
	Thu học phí từ học sinh theo quy định	196.200
	Thu học phí từ ngân sách cấp bù do miễn, giảm	146.100
	Thu học phí từ ngân sách hỗ trợ	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
IV	Ngân sách nhà nước bổ sung trong năm	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	16.828.900
I	Nguồn ngân sách trong nước	16.828.900
1	Chi Sự nghiệp giáo dục	16.828.900
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.551.000
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.277.900
II	Nguồn vốn viện trợ	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	